

Bản án số: 05/2020/HSST  
Ngày 24/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Hải và bà Lý Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát huyện Phù Yên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 đối với bị cáo Mùa A V, sinh ngày 10/7/2000, cư trú tại bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Mông, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Mùa A Chớ và bà Vàng Thị P, vợ là Thào Thị C, có 02 con, tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày xét xử, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa, do ông Nguyễn Văn Vinh, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Tà Xùa đại diện, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do ông Vàng A G, Tổ trưởng tổ quản lý Rừng đặc dụng Tà Xùa đại diện, vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2020 Mùa A V đem cưa máy vào Rừng đặc dụng Tà Xùa tại Tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3 đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên (nay là Ban quản lý Rừng đặc dụng Tà Xùa) quản lý để đốn hạ 02 cây Sến đỏ, ngày 06/8/2020 V dùng cưa máy xẻ được 08 thanh gỗ thì bị đứt xích máy cưa, đến ngày 30/8/2020 thì phát hiện và tạm giữ toàn bộ số gỗ bị cáo đã xẻ, 01 chiếc cưa máy, 01 đoạn dây dù, 01 đoạn dây xích kim loại, dài 1,87m.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/9/2020 của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Tà Xùa và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/9/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đều xác định đúng vị trí, địa điểm 02 cây Sến đỏ bị đốn hạ tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3, thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định không số, ngày 21/9/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La theo Quyết định số 151/QĐTCGD ngày 10/9/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, địa điểm thuộc Tiểu khu 488, khoảnh 3, lô 3, xã Suối T, huyện Phù Yên; Loại rừng: Đặc dụng; Loại cây: Sến đỏ, không nằm trong danh mục nhóm thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm; khối lượng: 4,885m<sup>3</sup>.

Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, kết luận tên lâm sản: Sến đỏ, nhóm III, khối lượng quy tròn 4,885m<sup>3</sup>, thành tiền là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Mùa A V về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Đại diện Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa trình bày: Rừng đặc dụng Tà Xùa đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 154167 ngày 12/10/2009 cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên (nay là Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa) tại các xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, xã Suối T và xã Mường Thải của huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Ngày 06/01/2019 Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa đã Hợp đồng giao khoán toàn bộ diện tích đất rừng cho Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên quản lý, bảo vệ và thường xuyên phối hợp với chính quyền xã Suối T và Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các hộ dân của bản Suối K, xã Suối T, trong đó có hộ gia đình bị cáo. Ngày 02/8/2020 bị cáo đã dùng cưa máy đốn hạ trái phép 02 cây Sến đỏ tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3 thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên để xẻ gỗ làm nhà, khối lượng quy tròn là 4,885m<sup>3</sup>, thành tiền là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), trước khi xét xử bị cáo đã nộp khoản bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng), yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại

32.988.000<sup>d</sup> (Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T trình bày: Tháng 01/2020 Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T ký hợp đồng nhận khoán lại toàn bộ rừng đặc dụng Tà Xùa tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3, thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên với Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa, hàng năm Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa phối hợp với Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T thường xuyên tổ chức họp dân để tuyên truyền Luật bảo vệ rừng và các quy định về phòng cháy, chữa cháy đến mọi người dân trong bản, do ý thức chấp hành của bị cáo không nghiêm đã thực hiện hành vi khai rừng trái phép để lấy gỗ làm nhà với khối lượng là 4,885m<sup>3</sup>, thành tiền là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa theo quy định. Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại bản Suối K, xã Suối T, tại nơi cư trú chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, tại nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tích cực tác động với gia đình bồi thường thiệt hại được 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng), có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cửa máy, màu vàng cam, thân máy gắn 01 lưới lam và 01 dây xích bằng kim loại có 49 mắt, dài 1,87m;

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn dây dù màu đen, cỡ 0,3mm;

Giao toàn bộ 4,885m<sup>3</sup> gỗ Sến đỏ cho Ban quản lý Rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), được trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 32.988.000<sup>d</sup> (Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn toàn bộ đối với bị cáo theo quy định theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Kiến nghị: Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa cần tăng cường chỉ đạo thường xuyên, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, Công an xã tổ chức tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo biết rõ khu rừng tại bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên là rừng đặc dụng Tà Xùa đã được Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa giao khoán lại cho Ban quản lý bản Suối K, xã Suối T quản lý, bảo vệ, hàng năm bị cáo đều được biết Ban quản lý bản tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy, Ngày 02/8/2020 bị cáo đã dùng cưa máy đốn hạ 02 cây Sến đỏ tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3 thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên để xẻ gỗ làm nhà, tổng khối lượng gỗ quy tròn là 4,885m<sup>3</sup>, thành tiền là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trước khi xét xử gia đình bị cáo nộp khoản bồi thường 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện bản Suối K, xã Suối T, đại diện Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa, biên bản khám nghiệm hiện trường của Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, kết luận giám định của Cục kiểm Lâm tỉnh Sơn La, Kết luận định giá tài sản, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cả về thời gian, địa điểm phạm tội, loại, nhóm lâm sản và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của ông Vàng A G thực hiện theo quy định của pháp luật, sự vắng mặt của ông G không làm ảnh hưởng đến việc xem xét và quyết định các nội dung khác của vụ án, cần được chấp nhận.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Mùa A V phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ khu rừng tại bản Suối K, xã Suối T là rừng đặc dụng đã được Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa giao khoán lại cho Ban quản lý bản Suối K quản lý, bảo vệ, hàng năm gia đình bị cáo cùng các hộ dân bản Suối K đều được nghe Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa và Ban quản lý bản Suối K tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy và được nhận tiền phí bảo vệ rừng do Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa chi trả từ nguồn phí môi trường rừng, nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường dư luận để thực hiện hành vi khai thác rừng trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái rừng đặc dụng tự nhiên mà còn tiềm ẩn nhiều hiểm họa khó lường từ sự biến đổi khí hậu do ý thức bảo vệ môi trường của con người.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tích cực tác động với gia đình thực hiện trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả được một phần thiệt hại, bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Phù Yên và là một trong số xã nghèo của tỉnh Sơn La, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, được chính quyền bản Suối K, xã Suối T và Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt nội quy, Quy chế, quy ước, hương ước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú và nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt. Do đó, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh gia đình bị cáo đang sinh sống tại xã nghèo của tỉnh Sơn La. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về vật chứng vụ án, cần:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa máy, màu vàng cam, thân máy có gắn một lưỡi lam bằng kim loại, 01 dây xích kim loại có 49 mắt, dài 1,87m.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn dây dù màu đen, cỡ 0,3mm.

Giao toàn bộ 4,885m<sup>3</sup> gỗ Sến đỏ tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3 thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại là 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), được trừ

số tiền 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng) gia đình cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 32.988.000<sup>d</sup> (Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo đang sinh sống trong xã nghèo của tỉnh Sơn La, thuộc trường hợp được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Điều khoản áp dụng:**

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố cáo Mùa A V phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Mùa A V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2020).

- Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao bị cáo cho UBND xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Suối T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.*

*Trường hợp bị cáo Mùa A V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

- Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

#### **3. Về vật chứng vụ án:**

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc máy cưa, màu vàng cam, thân máy có gắn 01 lưỡi lam, 01 dây xích kim loại có 49 mắt, dài 1,87m.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn dây dù màu đen, cỡ 0,3mm;

Giao toàn bộ 4,885m<sup>3</sup> gỗ Sến đỏ tại tiểu khu 448, khoảnh 3, lô 3 thuộc xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý và giải quyết theo thẩm quyền.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa tổng số tiền 42.988.000<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng), được trừ số tiền 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/3138 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, còn phải bồi thường tiếp là 32.988.000<sup>d</sup> (Ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.*

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án
- .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Ngọc Thông**